

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /2013/QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 16 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH.

Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định kèm theo Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND, ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định 60/2003/NĐ-CP, ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Thông tư số 33/2013/TT-BTC, ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 187/2010/TT-BTC, ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1163/TTr-SNN, ngày 02 tháng 08 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định kèm theo Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND, ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

“Điều 4. Mức hỗ trợ”

1. Hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại từ 30% trở lên:

a) Diện tích gieo cấy lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;

b) Diện tích mạ lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;

c) Diện tích lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha;

d) Diện tích mạ lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;

đ) Diện tích ngô và rau màu các loại thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;

e) Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.

2. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:

a) Thiệt hại do thiên tai

- Gia cầm hỗ trợ từ 20.000 đồng/con;
- Lợn hỗ trợ 750.000 đồng/con;
- Trâu, bò, ngựa hỗ trợ 4.000.000 đồng/con;
- Hươu, nai, cừu, dê hỗ trợ: 2.000.000 đồng/con.

3. Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản:

a) Diện tích nuôi cá truyền thống bị thiệt hại hơn 70% hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/ha;

b) Diện tích nuôi tôm quảng canh bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha;

c) Diện tích nuôi tôm sú thâm canh bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha;

d) Diện tích nuôi cá tra bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha;

đ) Lồng, bè nuôi bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/100m³ lồng; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/100 m³ lồng.”

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *Y*

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính, Bộ NN - PTNT;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Sở NN - PTNT, Tư pháp;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và tp Thủ Dầu Một;
- Trung tâm Công báo, Website tỉnh;
- LĐVP (Trúc, Lượng), Th, TH, HCTC;
- Lưu: VT. *th* 30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *b*

K CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



mm
Trần Văn Nam